

Ngày 31/03/2025	12,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	15.7%	7.8%	0.8%

2024	
ROE	12.7%
	+/- YoY ▲ 1.5%

Q1/25			
DT thuần	111	QoQ ▼ 49.0 ▼ 30.4%	YoY ▼ 37.0 ▼ 24.8%
	tỷ VNĐ		

2024	
DT thuần	628
	YoY ▲ 113 ▲ 21.8%
	tỷ VNĐ

Q1/25			
LN gộp	11.3	QoQ ▼ 10.4 ▼ 48.1%	YoY ▼ 17.5 ▼ 60.9%
	tỷ VNĐ		

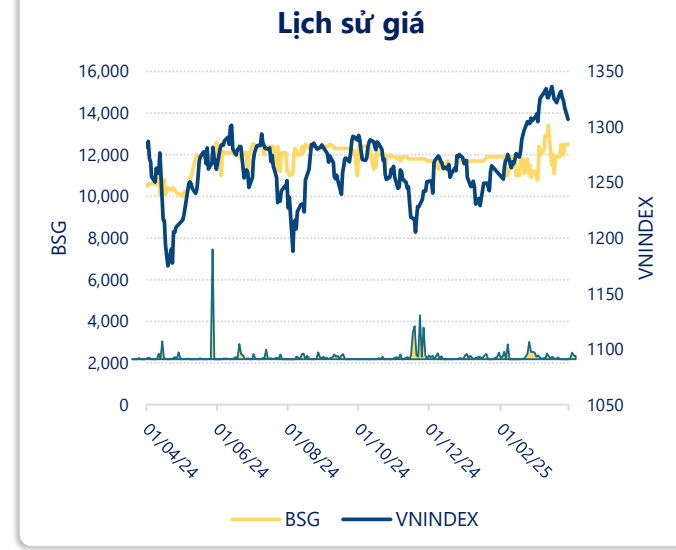
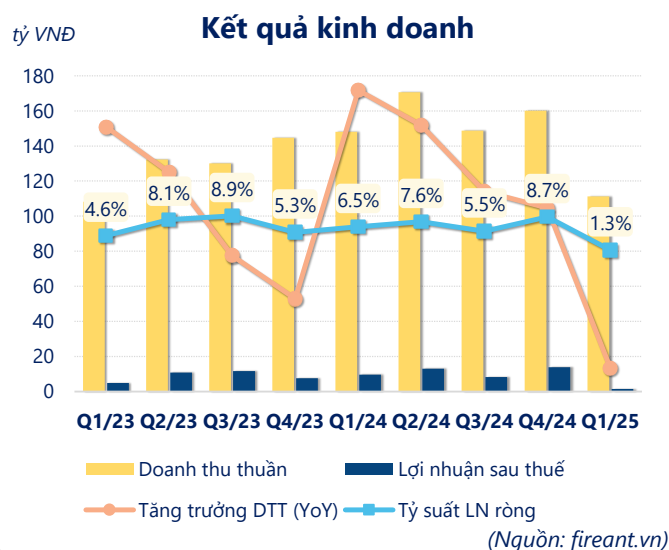
2024	
LN gộp	94.0
	YoY ▲ 8.70 ▲ 10.2%
	tỷ VNĐ

Q1/25			
LN thuần	1.23	QoQ ▼ 12.5 ▼ 91.1%	YoY ▼ 8.50 ▼ 87.4%
	tỷ VNĐ		

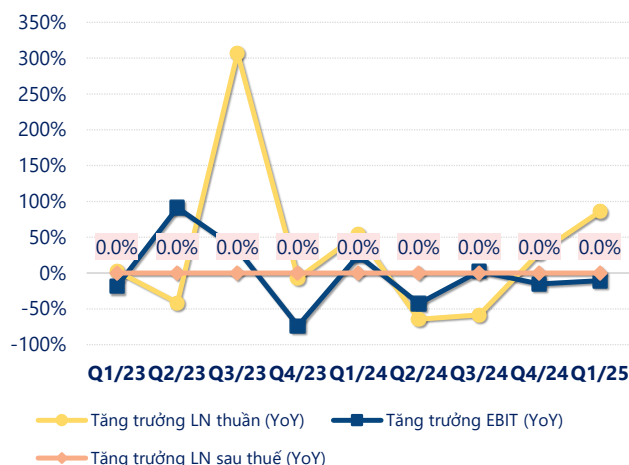
2024	
LN thuần	44.3
	YoY ▲ 11.8 ▲ 36.2%
	tỷ VNĐ

Q1/25			
LN sau thuế	1.50	QoQ ▼ 12.4 ▼ 89.2%	YoY ▼ 8.16 ▼ 84.5%
	tỷ VNĐ		

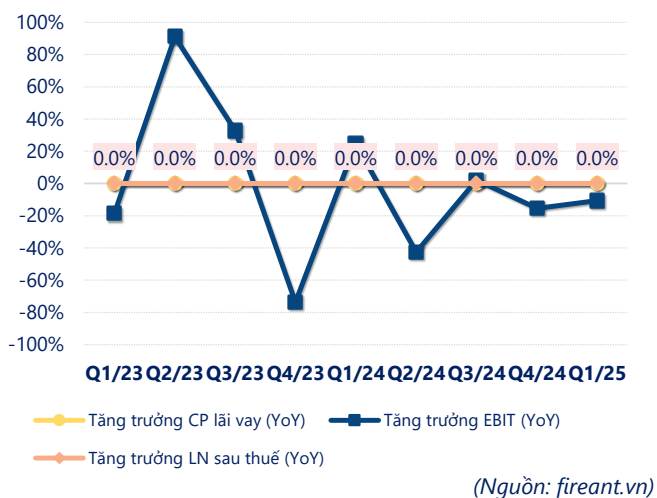
2024	
LN sau thuế	44.9
	YoY ▲ 9.90 ▲ 28.1%
	tỷ VNĐ



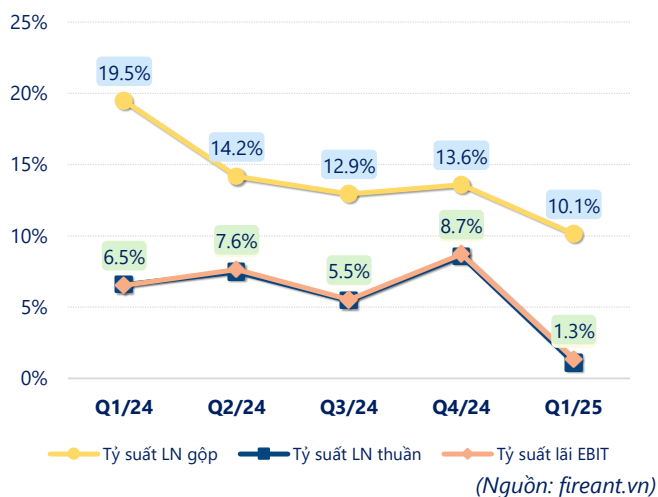
Tăng trưởng lợi nhuận



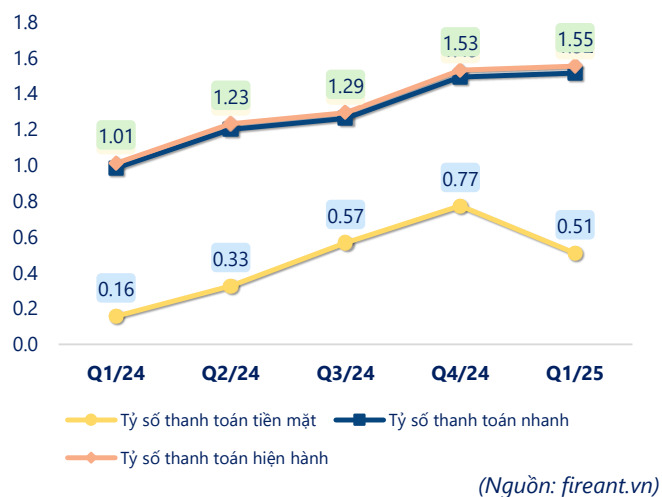
Tăng trưởng chi phí



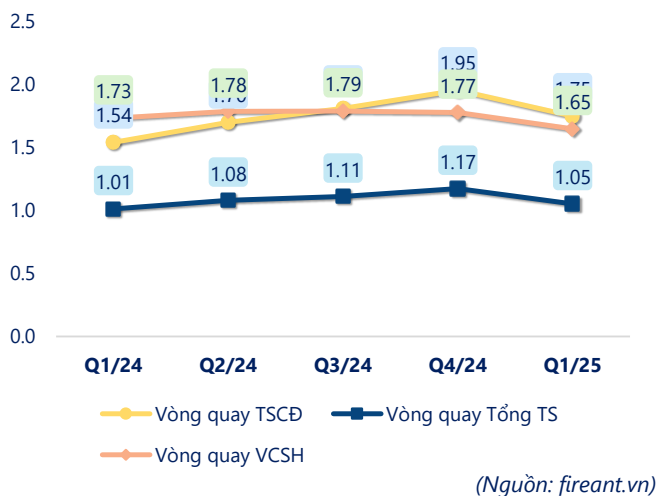
Tỷ suất lợi nhuận



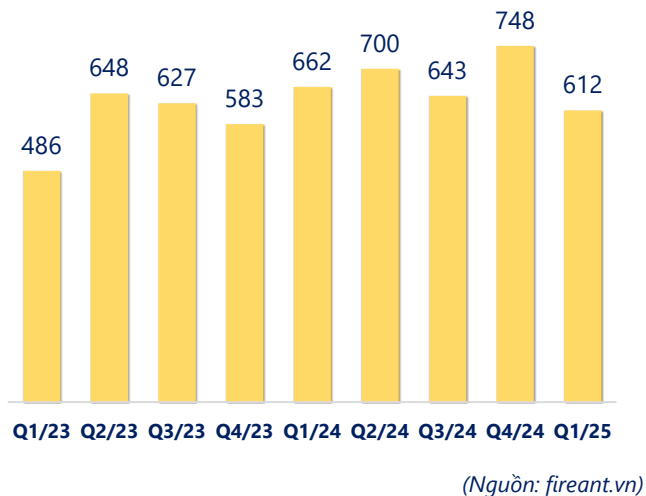
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	111	148	-24.8%	628	515	21.8%
Giá vốn hàng bán	100	119	-15.9%	534	430	24.1%
Lợi nhuận gộp	11.3	28.8	-60.9%	94.0	85.3	10.2%
Doanh thu HĐTC	0.79	0.23	243%	3.45	3.72	-7.4%
Chi phí TC	0	0.08	-100%	0.23	1.39	-83.7%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	1.39	-100%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.34	0.60	-43.2%	2.22	2.06	7.8%
Chi phí QLDN	10.5	18.6	-43.6%	50.7	53.0	-4.4%
LN thuần từ HĐKD	1.23	9.73	-87.4%	44.3	32.5	36.2%
Lợi nhuận khác	0.27	-0.07	492%	0.58	2.50	-76.9%
LN trước thuế	1.50	9.66	-84.5%	44.9	35.0	28.1%
Lợi nhuận sau thuế	1.50	9.66	-84.5%	44.9	35.0	28.1%
LNST của CĐ cty mẹ	1.50	9.66	-84.5%	44.9	35.0	28.1%

(Nguồn: fireant.vn)

